TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2021
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Phẩm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận;

2. Ông Dương Văn Hà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2020/HNGĐ ngày 02/10/2020 về việc "*Xin Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 15/122020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Lê Văn H**, sinh năm 1975; Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ X, phường Y, tHnh phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: **Chị Triệu Thị H1**, sinh năm 1977; Đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Năm 2000 anh Lê Văn H và chị Triệu Thị H1 kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Đoàn Tùng, xã Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh H và chị H1 chung sống tại thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2005 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống Hng ngày dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến năm 2012 vợ chồng đã sống ly thân, anh H chuyển đi nơi khác sinh sống, chị H1 vẫn sinh

sống tại thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mỗi người tự lo cuộc sống của mình, nay xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống cùng chị H1, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Có 01 con chung là Triệu Nguyên T2, sinh ngày 06/02/2001 *(con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường).* Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án xem xét về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơnTriệu Thị H1:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H1 không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp Hnh pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp Hnh đúng yêu cầu quy định. Bị đơn không phối hợp trong việc giải quyết vụ án. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định của Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H, anh Lê Văn H được ly hôn chị Triệu Thị H1.

- Về con chung: Có 01 con chung là Triệu Nguyên T2, sinh ngày 06/02/2001 *(con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường).* Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, vì vậy không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, vì vậy không xem xét.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, ngày 02/10/2020, Tòa án đã Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương theo quy định; Ngày 09/10/2020 và ngày 28/10/2020, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Tuy nhiên cả 02 lần chị H1 đều không có mặt theo Thông báo của Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù chị H1 đã nhận được Thông báo của Tòa án và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 31/12/2020 chị H1 vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị H1 vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm đảm bảo quyền lợi của đương sự và việc giải quyết vụ án đảm bảo đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn H và chị Triệu Thị H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, do bất hòa trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, vì vậy tình cảm vợ chồng không cải thiện được.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H và chị H1 đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài là có thật, mặc dù chính quyền địa phương chưa giải quyết trực tiếp về mâu thuẫn giữa anh H với chị H1, tuy nhiên anh H đã bỏ đi sinh sống ở địa phương khác từ năm 2012 và không quay về chung sống cùng chị H1. Tại phiên tòa, một mực anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể quay về tiếp tục chung sống cùng chị H1 và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H1. Hội đồng xét xử xét thấy anh H và chị H1 đã ly thân một thời gian dài (Từ 2012 đến nay), trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là Triệu Nguyên T2, sinh ngày 06/02/2001 (Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường). Nay con chung của anh H và chị H1 đã trên 18 tuổi, anh H không yêu cầu Tòa án xem xét về việc nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Anh H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Anh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Văn H. Anh lê Văn H được ly hôn chị Triệu Thị H1.

2. Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là Triệu Nguyên T2, sinh ngày 06/02/2001 (Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường). Nay con chung của anh H và chị H1 đã trên 18 tuổi, anh H không yêu cầu Tòa án xem xét về việc nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có tài sản chung, và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp đủ số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002164 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lường Thị Phẩm